

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trình,
2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Diệp Minh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm H, thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 11 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Diệp Minh T trình bày: Anh và chị Võ Thị L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04-4-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ Anh tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Hiện nay, Anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Diệp Võ Anh T, sinh ngày 28-10-2019, con đang sống với chị L. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, Anh cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 12 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị L trình bày: Chị nhất trí về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống như anh T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T ở thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng 10 ngày thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai nên anh T xin ly hôn Chị hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Diệp Võ Anh T, sinh ngày 28-10-2019, con đang sống với chị L. Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị L. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao con Diệp Võ Anh T cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn H, xã A, huyện Q, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Diệp Minh T và chị Võ Thị L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Anh T và chị L đều xác định tình cảm không còn nên nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thực.

[3] Về nuôi con chung: Anh Diệp Minh T và chị Võ Thị L thống nhất có 01 con chung tên là Diệp Võ Anh T, sinh ngày 28-10-2019, con đang sống với chị L. Anh T và chị L đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con, thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Xét thấy, cháu Anh T đang còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Diệp Võ Anh T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm thời không buộc anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị L.

[4] Về chia tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Diệp Minh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa anh Diệp Minh T và chị Võ Thị L.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao cháu Diệp Võ Anh T, sinh ngày 28-10-2019 cho chị Võ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành (tròn 18 tuổi). Tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Diệp Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Thực đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0007118, ngày 03 tháng 12 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Diệp Minh T, Chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ